CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

Chữ ký người mang hộ chiếu / *Signature of bearer*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

HỘ CHIẾU
PASSPORT

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport No.*: P03042170

Họ / *Surname*
TRƯƠNG
Chữ đệm và tên / *Given names*
HOÀNG CHÍNH
Quốc tịch / *Nationality*
VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*
01/02/1993
Giới tính / *Sex*
NAM / M
Nơi sinh / *Place of birth*
Cần Thơ
Số ĐDCN, CMND / *ID No.*
092093011466
Ngày cấp / *Date of issue*
25/04/2024
Ngày hết hạn / *Date of expiry*
25/04/2034

P<VNMTRUONG<<HOANG<CHINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
P03042170VNM9302017M3404252092093011466<<50

別記第三十一号の四様式(第七条、第二十条、第四十四条関係)

日本国政府法務省

指　定　書
DESIGNATION

氏　名
Name: TRUONG HOANG CHINH

国籍・地域
Nationality/Region: ベトナム

出入国管理及び難民認定法別表第1の2の表の特定技能の項の下欄第1号の規定に基づき、同号に定める活動を行うことのできる本邦の公私の機関及び特定産業分野を次のとおり指定します。

・本邦の公私の機関

氏名又は名称：有限会社山田組

所在地：東京都北区浮間3－33－14

・特定産業分野　建設

(参考)
従事する業務区分は、土木(指導者の指示・監督を受けながら、土木施設の新設、改築、維持、修繕に係る作業等に従事)及び建築(指導者の指示・監督を受けながら、建築物の新築、増築、改築若しくは移転又は修繕若しくは模様替に係る作業等に従事)とする。

IMMIGRATION INSPECTOR 入国審査官 7. MAR. 2024 東京入国在留管理局 TOKYO REGIONAL BUREAU

日本国法務大臣
MINISTER OF JUSTICE JAPANESE GOVERNMENT